TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHÀ BÈ** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 182/2024/QĐST-HNGĐ	*Nhà Bè, ngày 25 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 33/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2024 về việc: "Ly hôn", giữa:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Ngọc Sương – Sinh năm: 1987

Địa chỉ: Ấp An Hòa, xã An Thới Đông, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Ngô Công Trí – Sinh năm: 1976

Địa chỉ: Số 921 Nguyễn Văn Tạo, Tổ 5, Ấp 1, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84, 86, 107, 110, 116, 117, 118, 119 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Ngọc Sương và ông Ngô Công Trí.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Ngọc Sương và ông Ngô Công Trí thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 138, quyển số 01/2007 do Ủy ban nhân dân phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/12/2007).

- Về con chung: Có 02 con chung là Ngô Ngọc Bảo Uyên – Sinh ngày: 20/11/2008 và Ngô Phạm Băng Phương – Sinh ngày: 05/6/2014.

Bà Phạm Ngọc Sương và ông Ngô Công Trí cùng thống nhất giao cả hai con chung cho ông Ngô Công Trí trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con: Bà Phạm Ngọc Sương và ông Ngô Công Trí cùng thống nhất bà Sương sẽ cấp dưỡng nuôi mỗi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng

cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Tổng cộng số tiền cấp dưỡng cho cả hai con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng, bắt đầu thực hiện từ tháng 5/2024 vào ngày 10 dương lịch hàng tháng.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, đến hạn cấp dưỡng và ông Ngô Công Trí có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Phạm Ngọc Sương chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì bà Phạm Ngọc Sương còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Ông Ngô Công Trí có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi khi bà Phạm Ngọc Sương đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con khi cần thiết, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, khoản 2 Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Phạm Ngọc Sương và ông Ngô Công Trí cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Phạm Ngọc Sương và ông Ngô Công Trí cùng khai không có.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (HGT) ly hôn bà Phạm Ngọc Sương phải nộp 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng và án phí về cấp dưỡng bà Phạm Ngọc Sương phải nộp 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Án phí dân sự sơ thẩm (HGT) ly hôn ông Ngô Công Trí phải nộp 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng. Tổng cộng là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do bà Phạm Ngọc Sương tự nguyện nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Sương đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0007922 ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè. Bà Phạm Ngọc Sương đã đóng đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- CCTHADS huyện Nhà Bè;
- UBND phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Lê Thu Hiền